

# ĐỨC PHẬT DẠY: ĐỂ THÀNH CÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI ...



Kinh “Ví Dụ Cái Cưa” trong bộ “Kinh Trung Bộ” sẽ là dấu ấn khó quên đối với nhiều người. Dấu ấn ấy, trước hết là giá trị nhân văn, theo triết lý Phật, vô cùng sâu sắc – và sau đó, bài học về cách nói năng ( cũng là cách viết ) sẽ theo suốt cuộc đời một người nào đó – kể từ khi tiếp cận được giá trị cao quý này. Một khi làm theo lời dạy của Thế Tôn – sức thuyết phục từ “lời ăn tiếng nói” sẽ rất cao – nhờ vậy mà trên đường đời – không thể không gặt hái những thành công như mong đợi ...

Thoạt tiên, là câu chuyện về Tôn giả Moliyaphagguna.

Tôn giả Moliyaphagguna bị xem là: *“Liên hệ với các Tỷ-kheo ni một cách quá độ”*, cụ thể, Tôn giả Moliyaphagguna bênh vực các Tỷ kheo ni mỗi khi có ai đó “nặng nhẹ” với các vị nữ tu sĩ này. Vì Tôn giả Moliyaphagguna luôn bênh vực các Tỷ kheo ni, nên mỗi khi có ai đó “nặng nhẹ” với Tôn giả Moliyaphagguna, ngay lập tức, các vị nữ tu sĩ này cũng “ong gong” bênh vực Tôn giả Moliyaphagguna.

Nếu như là người sống ở đời thường thì sinh hoạt của Tôn giả Moliyaphagguna nêu trên sẽ chẳng có gì đáng phải lên án, chê trách nặng nề – song, với nhà tu hành – sống trong “tu viện” thì đó quả là sinh hoạt *“quá độ”*.

Chuyện đến tai Thế Tôn và Người đã cho gọi Moliyaphagguna lên và giảng giải như sau:

*“Này Phagguna, thật không xứng đáng cho Ông, một Thiện nam tử, vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, mà sống liên hệ với các Tỷ-kheo-ni một cách quá độ như vậy.*

*Nếu có ai trước mặt Ông, nói xấu các Tỷ-kheo-ni ấy, này Phagguna, Ông phải từ bỏ những dực liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục. Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: “Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!”*

*Này Phagguna, nếu có ai trước mặt Ông, lấy tay đánh những Tỷ-kheo-ni ấy, lấy đất ném, lấy gậy đập, lấy gươm đánh, này Phagguna, Ông phải từ bỏ những dục liên hệ đến thế tục, những tư duy liên hệ đến thế tục. Này Phagguna, Ông phải học tập như sau: "Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!".*

Những lời dạy của Thế Tôn nêu trên – đó là cách ứng xử của một nhà tu hành – trước một sự việc, sự kiện – rất thường hay xảy ra ở đời. Cách ứng xử này, quả là rất “dị thường”. Tại sao ?

Tại sao trước mặt một Tỷ kheo ( Phagguna có lẽ là mới xuất gia, chưa được công nhận là Tỷ kheo ), nếu như có một vị Tỷ kheo ni nào đó bị: *ném đất*, bị *gậy đập*, bị *gươm đánh* ... Tỷ kheo ấy “chỉ biết chấp tay niệm Phật”, và chỉ biết: *"Mong rằng tâm của ta sẽ không bị biến nhiễm! Mong rằng ta sẽ không nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, không ôm lòng sân hận!"* ? Liệu rằng, vị Tỷ kheo ấy có phải là “gỗ đá” chăng ? Và, triết lý Phật – phải chăng là triết lý của sự *vô cảm* ?

Vấn đề là: vị Tỷ kheo ni kia như thế nào !

Nếu vị Tỷ kheo ni kia là một Bồ Tát đích thực, khi đó, trước những “nhục hình”, vị Tỷ kheo ni ấy sẽ là Bồ Tát đang được “uống”, đang được “tưới mát” bằng nước *Cam lộ*. Một khi Bồ Tát đang được “uống”, đang được “tưới mát” bằng nước *Cam lộ* – hà cớ gì vị Tỷ kheo kia lại không cho ( can thiệp ) ?

Tại sao một Bồ Tát đích thực, khi bị những “nhục hình” như vậy lại cho rằng: đang được “uống”, đang được “tưới mát” bằng nước *Cam lộ* ?

Bởi, như vậy mới thật sự là người “*có trí, vào đạo*”. Trong kinh “*Những lời dạy cuối cùng*”, Thế Tôn cũng lại nhắc nhở những điều mà Ngài giảng giải nhiều lần trước đó như sau:

*"Này các đệ tử, nếu có ai xúc phạm, thương tổn thân thể các vị, các vị nên kiên chế tâm mình, đừng để lửa sân hận thiêu đốt. Lại phải giữ lời ăn, tiếng nói, đừng buông lời ác độc để trả đũa ai. Tâm sân hận trôi dạt sẽ làm băng hoại đạo nghiệp, cháy hết công đức tu tập. Đức tánh của kham nhẫn thì giữ giới và khổ hạnh cũng không thể sánh bằng. Thực hành đức nhẫn mới xứng danh là bậc Thượng Nhân có sức mạnh. Người nào chưa có thể chịu đựng sự nhục mạ một cách hoan hỷ, như uống cam lộ, thì chưa thể xứng danh là người vào đạo có trí. Sự sân hận sẽ thiêu hủy tất cả pháp lành, nó nguy hiểm hơn lửa dữ. Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập. Trong các loại giặc cướp công đức thì sân hận là nguy hiểm bậc nhất. Người thế gian sống thọ hưởng dục lạc, thiếu phương pháp*

*ché ngự, nếu có sân hận còn có thể tha thứ được. Người xuất gia hành đạo loại bỏ mọi thứ vui của đời mà không loại bỏ được sân hận thì thật đáng trách, cũng giống như bầu trời quang đãng mà có sấm sét nổi lên là điều không thích hợp”.*

Cho nên, trong kinh này ( có trước kinh “Những lời dạy cuối cùng” vừa dẫn ), Thế Tôn nói rằng:

*“Chư Tỷ-kheo, như những kẻ đạo tặc hạ liệt, dùng cưa hai lưỡi mà cưa tay, cưa chân; dầu vậy, nếu một ai ở đây khởi ý nhiễm loạn, người ấy do vậy không phải là người thực hành giáo pháp của Ta. Ở đây, chư Tỷ-kheo các Ông phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm; chúng ta sẽ không thoát ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với nội tâm không sân hận. Chúng ta sẽ sống bao phủ người này với tâm câu hữu với từ. Và với người này là đối tượng, ta sống biến mẫn cùng khắp thế giới với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân”. Chư Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như vậy”.*

Ví dụ về *cái cưa* của Thế Tôn đã đưa vấn đề lên đến cực điểm – từ đó Ngài dạy đệ tử thái độ ứng xử là rất dứt khoát, rất rõ ràng: cho dù có bị cưa chân, cưa tay – vẫn chỉ là thái độ duy nhất ấy: “niệm Phật” và mong cầu cho *tâm không biến nhiễm ...*

Tại sao Thế Tôn lại dạy đệ tử như thế ? Trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa”, Thế Tôn đã nói với Ngài Tu Bồ Đề như sau:

*“Tu Bồ Đề này, trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Kalinga cắt đứt thân thể, ta đã không bị kẹt vào khái niệm về Ngã, không bị kẹt vào khái niệm về Nhân, về Chúng Sanh và về Thọ Giả. Vì nếu khi đó ta bị kẹt vào những khái niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Kalinga ( Ca Lợi Vương ) mất rồi”.*

Thế Tôn đã từng bị “cưa” thân thể như thế – và, khi đó, thái độ của Ngài – là những gì Ngài dạy cho đệ tử sau này.

Thế nhưng, vẫn phải là câu hỏi: tại sao Thế Tôn lại có thái độ như vậy ?

Vì, Ngài *có trí*. Vì Ngài có được *trí* Ba-La-Mật – nên thấu suốt về *bản chất* việc thân thể của Ngài bị cưa là thế nào, do nguyên nhân gì. Chính vì thấu suốt như vậy nên Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni mới không một chút oán hận vua Kalinga – không bị vướng vào các khái niệm *Ngã, Nhân, Chúng sanh, Thọ giả* ( xem thêm trong chú giải kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” ).

Thế Tôn hỏi các đệ tử rằng: một khi thân bị cưa như vậy, không một chút oán hờn, thì với những lời thô bạo – cho dù thô bạo đến thế nào chẳng nữa – liệu rằng sự sân hận có thể bốc cháy được chăng ?

“Không, bạch Thế Tôn”, các đệ tử của Ngài trả lời – với niềm hân hoan tỏ ngộ.

*Sân hận*, bộc lộ bằng lòng căm thù, sự ty hiềm, ganh ghét, đố kỵ ... Một khi những tính chất này lây lan, nó nhanh chóng trở thành những cuộc chiến đẫm máu. Các tôn giáo *Hữu vi* luôn chứa đầy đủ các tính chất: lòng căm thù, sự ty hiềm, ganh ghét, đố kỵ ... như vậy. Một khi để cho nó bùng phát và lây lan – thảm họa về một cuộc *thánh chiến* là điều rất khó tránh khỏi. Việc cầu mong duy nhất – và thật sự quan trọng của loài người – đó là: hãy buông bỏ sự mong cầu về bát com, manh áo – vì những thứ này do lao động cật lực mà có – xin hãy tập trung “cầu nguyện”, mong cầu cho một thế giới hòa bình. ; cho một thế giới đầy ấp tình thương yêu. Chỉ và chỉ nên cầu mong như thế.

Sự *sân hận* nằm chìm sâu trong mỗi con người – khiến loài người không thể nhận ra – cũng vì vậy sự nhận biết về diện mạo của *sân hận* này mang tính rất chủ quan. Trong kinh, Thế Tôn đưa ra dẫn dụ về *nữ gia chủ Vedehika* rất hay. Câu chuyện về nàng Vedehika như sau:

*“Thuở xưa, tại thành Savatthi, có nữ gia chủ tên là Vedehika. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được khởi lên về nữ gia chủ Vedehika: “Nữ gia chủ Vedehika là hiền thực, nữ gia chủ Vedehika là nhu thuận; nữ gia chủ Vedehika là ôn hòa”.*

*Nữ gia chủ Vedehika có người nữ tỳ tên là Kali, người này khéo tay, siêng năng, và làm việc cẩn thận chu toàn.*

*Một hôm, nữ tỳ Kali khởi lên ý nghĩ: “Chủ của ta được tiếng đồn tốt đẹp như vậy, do chủ của ta không có nội sân, hay vì công việc ta-làm cẩn thận chu toàn nên nữ chủ ta – mặc dù có nội sân nhưng chưa tỏ lộ ? Hãy thử nữ chủ của ta khắc sẽ biết !” Sáng hôm sau, tỳ nữ Kali cố tình dậy thật trễ. Nữ gia chủ Vedehika tỏ hãnh thái độ với nữ tỳ Kali:*

*– Này Kali!*

*– Dạ, thưa Nữ chủ ...*

*– Sao hôm nay người dậy trễ ?*

*– Thưa nữ chủ, dậy trễ một chút thì có sao đâu?*

*– Ác nữ tỳ kia, đã dậy trễ còn giở giọng ... có sao đâu hả ?!*

*Nữ chủ mắt đỏ lửa và quát lên bằng giọng the thé.*

...

*Sáng hôm ấy rồi cũng qua đi một cách nặng nề. Tỳ nữ Kali chưa chịu dừng lại. Cô tiếp tục thử nữ chủ của mình đến lần thứ ba ... thì nữ chủ của cô cầm thanh gỗ cày*



*cửa, đánh một cái vào đầu khiến da đầu của tỳ nữ Kali rách toang, đổ máu. Nữ tỳ Kali ôm đầu be bét máu chạy sang hàng xóm nhờ cấp cứu. Những người hàng xóm bu quanh, vì vậy câu chuyện giữa nữ gia chủ Vedehika và tỳ nữ Kali chẳng mấy chốc mà lan nhanh ... Lời đồn về nữ gia chủ Vedehika ngược hẳn khi trước, đại khái như sau:*

*Thuở xưa, tại thành Savatthi, có nữ gia chủ tên là Vedehika, nổi tiếng là người độc ác, nham hiểm ...”*

Qua câu chuyện, Thế Tôn muốn cảnh báo các đệ tử rằng: *“Chư Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo hết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa trong khi chưa bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm. Và chư Tỷ-kheo, chỉ khi nào Tỷ-kheo bị những lời nói bất khả ý, xúc phạm, khi ấy vị ấy mới được xem là hiền lành, mới được xem là nhu thuận, mới được xem là ôn hòa”.*

Qua câu chuyện, Thế Tôn muốn dạy các đệ tử rằng: *“Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập”.* Canh phòng thế nào ? Có nhiều pháp môn, trong đó có pháp môn: *Quán Tâm trên tâm* trong kinh “Niệm xứ” ( đã học ).

Đến đây, vẫn chưa phải là giá trị cao nhất của kinh này. Cũng có nghĩa: Thế Tôn, thông qua những sự việc, những câu chuyện trên để nhằm dạy cho đệ tử bài học quý giá vô ngần: Bài học về cách nói năng: thể hiện bằng ngôn ngữ và cũng có thể hiểu đó còn là bằng cả chữ viết nữa.

Thế Tôn dạy rằng:

*“Chư Tỷ-kheo, có năm loại ngôn ngữ mà các Ông có thể dùng khi nói với các người khác: “Đúng thời hay phi thời, chơn thực, hay không chơn thực, nhu nhuyễn hay thô bạo, có lợi ích hay không lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm”.*

Có nghĩa, Thế Tôn dạy rằng: một lời nói hay một câu viết ra chỉ có giá trị khi hội tụ đầy đủ năm yếu tố:

Đúng thời ; chơn thực ; nhu nhuyễn ( mềm mỏng, ôn hòa ) ; mang lợi ích đến cho người nghe ( đọc, xem ) và phải chứa đựng tính từ bi.

Một lời nói hay một câu viết ra sẽ không có đầy đủ giá trị – nếu không muốn nói là vô ích – khi một, hoặc hơn, hoặc tất cả trong năm yếu tố nêu trên bị phá vỡ bởi năm yếu tố đối nghịch, đó là:

Không đúng thời ; giả dối ; thô bạo ; chẳng có chút lợi ích nào mang đến cho người nghe ( đọc, xem ) và chất chứa đầy lòng hận thù.

Hãy xem xét kỹ hơn về những lời dạy rất mực quý báu này;

*Đúng thời* : Ví như, một nhân viên đến gặp “xếp” để trình bày về một kế hoạch chi tiết “tuyệt vời” đầy tâm huyết của mình. Kế hoạch chi tiết này nhắm đến hướng phát triển lên vùng cao. Sự phát triển hàng hóa trên vùng cao này sẽ mang đến lợi ích rất lớn và lâu dài – khi đối thủ cạnh tranh – còn đang phải loay hoay, mất rất nhiều sức tập trung ở vùng đô thị. Tuy nhiên, kế hoạch là “không khả thi” vì Cty vừa ký một hợp đồng lớn, phải tập trung vốn để xây dựng nhà máy ... Kế hoạch trên, vì không đúng thời nên trở thành công việc: *lấy sơn vẽ ở trên trời*.

*Chân thực*: Cũng ví dụ trên, kế hoạch phát triển hàng hóa lên vùng cao trở thành công việc: *lấy lửa của bó cỏ khô hâm nóng sông Hằng*. Vì sao ? Vì sự khảo sát, điều tra thiếu chân thực: người trên vùng cao ấy sẽ không sử dụng hàng hóa ấy do thu nhập của họ quá thấp.

*Nhu nhuyễn*: Một lời nói, một câu viết sẽ có được hiệu quả cao bởi sức thuyết phục, sức hút do sự mềm mỏng, ôn hòa mang lại. Chính sự mềm mỏng, ôn hòa mới “lọt” đầy đủ ý và tứ vào “lỗ tai” người nghe, không gây phản cảm cho người đọc, người xem. “Cái đầu lạnh” luôn mang đến sự tỉnh táo, sáng suốt.

*Mang lợi ích đến cho người nghe* ( người đọc, người xem ): Người nghe, người đọc, người xem sẽ đặc biệt chú ý, đặc biệt quan tâm khi những điều nghe, đọc, xem ấy mang lại *lợi ích thiết thực* cho bản thân mình. Cũng phải nên nhớ rằng: những lợi ích mà triết lý Phật đề cập phải luôn mang tính thiện và chẳng thể nguy hiểm bao giờ.

*Từ bi tâm, không một chút căm ghét hận thù*: Giá trị của một lời nói, một câu viết mang tính *từ bi* sẽ là giá trị lâu dài – và giá trị ấy được người đời tán thán, ngưỡng mộ – làm theo. Giá trị của một lời nói, một câu viết mang tính *từ bi* có thể kéo con người tránh xa những xung đột ; ngược lại, một lời nói, một câu viết không mang tính *từ bi*, đầy những kích động hận thù – sẽ đẩy con người vào thảm họa.

Như vậy, kinh Ví Dụ Cái Cưa trong bộ Kinh Trung Bộ này đề cập đến sự nguy hại khôn lường do *sân hận* mang lại . Điều sẽ rất khó phai mờ trong tâm trí của người nào đó khi tiếp cận kinh này, đó là lời dạy và ví dụ lấy từ thực tiễn cuộc đời của Thế Tôn: Ngài đã từng bị Kalinga ra lệnh *cắt* ( cưa, chém ) thân thể nhưng chẳng chút oán hờn gì vị vua hung bạo ấy.

Con người, vốn luôn sục sôi trước những lời bóng gió, xia xói, mắng nhiếc ... Giả như loài người, tất cả đều được tiếp cận lời dạy chí thành này của Thế Tôn ... loài người không chỉ là bớt khổ đau – khi đó còn đón nhận một xã hội đúng nghĩa văn minh, tràn đầy tươi vui và hạnh phúc bội phần.

Đặc biệt, kinh này đã để lại một sự kết tinh – không thể còn có sự kết tinh nào hơn về: giá trị “lời ăn, tiếng nói” của con người.

Những ai, mỗi khi dự định mở lời ; những ai, mỗi khi dự định cầm bút ... nếu nhớ được lời dạy của Thế Tôn – sao lại không thể không thành công – như ý nguyện ?

*( Trích từ: Kinh “Ví Dụ Cái Cửa” trong bộ “Kinh Trung Bộ” – Tập một )*